TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HC-ST
Ngày 24-4-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Bùi Xuân Vấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông Tham gia phiên toà: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 57/2022/TLST-HC ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2022/QĐXXST-HC ngày 27-12-2022; các Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HC ngày 18-01-2023, số: 06/2023/QĐST-HC ngày 10-02-2023; số: 07/2023/QĐST-HC ngày 10-3-2023 và số: 65/2023/QĐST-HC ngày 07-4-2023, giữa các đương sự:

1.1. Người khởi kiện: **Ông Lê Đình Th**, sinh năm 1965; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn đề nghị vắng mặt.

1.2. Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ**.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Trọng Y**, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ – Có đơn đề nghị vắng mặt.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Văn Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Q, xã Q, huyện G, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Hữu D** và **ông Vũ Đức H**, cán bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Q – Vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Đình T**, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q, huyện G, tỉnh Đ – Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày: Ông Th yêu cầu Tòa án tuyên hủy các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số: 1047/QĐ-CCXP ngày 23-6-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Đình Th, vì xử phạt và cưỡng chế sai đối tượng sử dụng đất; ông không phải là người sử dụng các diện tích đất bị xử phạt mà vợ ông bà Văn Thị H là người sử dụng; thời điểm vi phạm không đúng vì ông bị tạm giam từ ngày 25-02-2018 đến ngày 25-10-2018. Đồng thời, diện tích đất này không phải là diện tích đất ông nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Xuân D, diện tích ông nhận chuyển nhượng của ông D giáp Quốc lộ 28 thuộc khoảnh 2, tiểu khu 1646; diện tích bị xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ nằm ở khoảnh 5, tiểu khu 1646.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị H trình bày: Bà H thống nhất với ông Th, khẳng định người sử dụng các diện tích đất này là bà, không phải ông Th.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Nguồn gốc diện tích đất gia đình ông Th lấn chiếm nằm trong tổng diện tích đất, rừng năm 1995 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao UBND tỉnh L, sau đó giao Lâm trường Q quản lý. Ngày 02-4-2009, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 447/QĐ-UBND giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Q (viết tắt: Công ty Q) thuê đất, thuê rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 15.591,3 ha. Ngày 08-10-2015, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 1560/QĐ-UBND thu hồi đất của Công ty Q giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại N (viết tắt: Công ty N) thuê đất, thuê rừng với diện tích 162,88 ha. Ngày 21-12-2018, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2126/QĐ-UBND về việc thu hồi 162,88 ha đất, rừng của Công ty N giao Công ty Q quản lý, bảo vệ, trong đó có diện tích 35,41 ha bị các hộ dân lấn, chiếm sử dụng trái pháp luật. Ngày 20-10-2021, Ban Chỉ đạo 1289, Tổ giúp việc 123 lập Biên bản làm việc xác minh vị trí các lô đất, nguồn gốc đất và thời điểm bắt đầu canh tác trên đất của ông Th trên diện tích 35,41 ha do Công ty Q quản lý bảo vệ, xác định diện tích đất vi phạm vị trí 01 là 9339,5m^2, vị trí 02 là 7.773,5m^2 cùng thuộc khoảnh 5, tiểu khu 1646. Ngày 24-11-2021, ông Vũ Văn T công chức UBND xã Q được giao nhiệm vụ lập các Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 151, 152/BB-VPHC đối với ông Th, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất và trả lại diện tích đất đã chiếm nhưng ông Th không chấp hành. Ngày 17-12-2021, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với diện tích đất 9.339,3m^2 và 7.773,5m^2, buộc ông Th nộp phạt tổng 100.000.000 đồng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm là 4.330.400 đồng và 3.587.600 đồng; buộc khắc phục hậu quả: di dời tài sản, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên đất và trả lại diện tích đất đã chiếm 9.339,3m^2 và 7.773,5m^2 cho Công ty Q quản lý. Ngày 23-6-2022, Chủ tịch

UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 1047/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Th (thực hiện theo Quyết định số: 2254/QĐ-XPVPHC), chưa thực hiện cưỡng chế. Người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th.

4. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Q trình bày: Diện tích đất gia đình ông Th bị xử phạt hành chính nằm trong diện tích đất của Công ty N đã được UBND tỉnh Đ thu hồi và giao cho Công ty Q quản lý, bảo vệ theo Quyết định số: 2126/QĐ-UBND ngày 21-12-2018 và Biên bản bàn thu hồi và bàn giao đất, rừng tại thực địa ngày 12-8-2019, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Q trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Ngày 22-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông lập biên bản về việc không tiến hành đối thoại được do người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt.

7. Tại phiên tòa, ông Lê Đình Th, ông Lê Trọng Y và ông Lê Đình T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa; bà Văn Thị H, ông Trần Hữu D và ông Vũ Đức H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng; các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án và phiên tòa xét xử công khai, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th, hủy các quyết định hành chính bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 28-12-2021 và ngày 24-6-2022, ông Th nhận được các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 và số: 1047/QĐ-CCXP ngày 23-6-2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Ngày 17-6-2022 và ngày 28-6-2022 (khởi kiện bổ sung), ông Th khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, vụ án do Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết.

[1.3]. Tại phiên tòa, ông Lê Đình Th, ông Lê Trọng Y và ông Lê Đình T có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa; bà Văn Thị H, ông Trần Hữu D và ông Vũ Đức H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ Điều 168 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử vụ án này theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại Phụ lục số 02 "*Đất bị người dân lấn chiếm trên diện tích đất Công ty N*" kèm theo Kết luận số: 974/KL-SNN ngày 11-5-2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đ xác định ông Lê Đình Th lấn chiếm 15m^2 tại khoảnh 6, tiểu khu 1747 và Phụ lục số 03 "*Diện tích đất mua, bán, sang nhượng trái phép trên diện tích đất thực hiện dự án*" kèm theo Kết luận số: 974/KL-SNN ngày 11-5-2018 xác định ông Lê Đình Th vi phạm với diện tích 0,3 ha (trồng 120 cây bơ xen nghệ năm 2017) không Thể hiện vị trí đất vi phạm thuộc lô, khoảnh, tiểu khu nào. Tại Biên bản làm việc ngày 20-10-2021 về việc xác minh vị trí các lô đất, nguồn gốc đất và thời điểm bắt đầu canh tác trên đất của ông Th trên diện tích 35,41 ha do Công ty Q quản lý bảo vệ (bút lục số 96-99), xác định diện tích đất vi phạm vị trí 01 là 9339,5m^2, vị trí 02 là 7.773,5m^2 cùng thuộc khoảnh 5, tiểu khu 1646, đây là vị trí đất ông Lê Đình Th canh tác theo Hợp đồng trồng cây nông nghiệp do bà Văn Thị H (vợ ông Lê Đình Th) ký kết với Công ty N vào ngày 10 và 16-5-2018.

[2.2]. Ngày 24-11-2021, ông Vũ Văn T công chức UBND xã Q được giao nhiệm vụ lập các Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 151, 152/BB-VPHC đối với ông Th, ghi nhận *"ông Lê Đình Th cho biết canh tác từ ngày 16-5-2018…"* và *"…10-5-2018…";* nhưng ông Th không ký vào biên bản. Tại các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Th về diện tích đất 9.339,3m^2 và 7.773,5m^2: Thời gian vi phạm: Bắt đầu từ ngày 10 và ngày 16 tháng 5 năm 2018 đến thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính (*theo khai nhận của người vi phạm*).

[2.3]. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-9-2022 (bút lục số 35), bà Văn Thị H (vợ ông Lê Đình Th) khai bà là người sử dụng diện tích đất ông Th bị xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số: 2253, 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021, ông Th không sử dụng diện tích đất này. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 05-7-2022 và ngày 08-9-2022 (bút lục số 33, 34), ông Lê Đình Th cũng khai nhận ông không sử dụng diện tích đất nhưng bị xử phạt là không đúng, người sử dụng đất là bà Văn Thị H.

[2.4]. Quá trình xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định ông Lê Đình Th bị bắt, tạm giữ, tạm giam trong vụ án hình sự từ ngày 25-02-2018 đến ngày 25-10-2018 (bút lục số 247, 261).

[2.5]. Từ các chứng cứ, nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận người sử dụng các diện tích đất 9339,5m^2 và 7.773,5m^2 mà ông Lê Đình Th bị xử phạt vi phạm hành chính là bà Văn Thị H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Đình Th là không đúng đối tượng sử dụng đất có vi phạm.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật; trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho ông Lê Đình Th.

[4]. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 06-7-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông có hiệu lực đến khi có căn cứ thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định tại Điều 74 của Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Th, hủy các quyết định hành chính:

1.1. Quyết định số: 2253/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Đình Th;

1.2. Quyết định số: 2254/QĐ-XPVPHC ngày 17-12-2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Đình Th;

1.3. Quyết định số: 1047/QĐ-CCXP ngày 23-6-2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Đình Th.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm;

2.2. Trả lại cho ông Lê Đình Th 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai số: 0000127, ngày 04-7-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- UBND tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương